

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2025
V/v: *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Đinh Văn V, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 05/11/2019 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị không chung sống với nhau, chị N sống ở thành phố Hải Phòng và anh V sống ở Ninh Bình. Vợ chồng chị sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh V chơi bời không tu chí làm ăn. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ

năm 2021, vợ chồng chị sống ly thân mỗi người một nơi cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn ai quan tâm đến nhau, không còn liên hệ gì đến nhau nên làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Đinh Văn V .

Về con chung, về tài sản chung và công nợ chung: không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị N vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn V vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung, về tài sản chung và công nợ chung: chị N không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đinh Văn V mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Quá trình giải quyết Tòa án đã về làm việc tại gia đình anh V thì mẹ đẻ anh V đã có ý kiến trao đổi lại với Tòa án. Anh Vũ đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và đã biết việc chị N xin ly hôn nhưng hiện tại anh V đã thể hiện không muốn ly hôn nhưng nếu chị N quyết tâm thì tùy chị N muốn làm gì thì làm. Về con chung: anh V và chị N không có. Tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn đối với anh Đinh Văn V.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Ngày 15/5/2025, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

- Anh Đinh Văn V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn V được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2019 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2019 ngày 05/11/2019, đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N và anh V chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung, thường xuyên đánh chửi nhau và xúc phạm nhau, anh V chơi bời không tu chí làm ăn. Trong thời gian sinh sống, hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Năm 2021, chị N và anh V đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị N đề nghị xin ly hôn anh V. Quá trình giải quyết, anh V đã thể hiện không muốn ly hôn nhưng nếu chị N quyết tâm thì tùy chị N muốn làm gì thì làm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị N là có thực, tình trạng hôn nhân của chị N và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân, chị N không còn ở nhà anh V mà về nhà mẹ đẻ ở xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chính quyền địa phương nơi

anh V cư trú cũng xác nhận chị N và anh V có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được. Tuy nhiên cuộc sống hằng ngày, anh V thường xuyên về nhà tại xã T để sinh sống còn chị N thì thoáng mới về. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đinh Văn V là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn V không có.

[2.2]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn đối với anh Đinh Văn V. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn V không có.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001018 ngày 15 tháng 4 năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm chị N và anh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- Chi cục THA H. NQ;
- UBND thị trấn NQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhàn